TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **144** /2023/HNGĐ-ST
Ngày 20 tháng 04 năm 2023
"*V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quang Hiểu**

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông **Phạm Tiến Lợi**
- Bà **Nguyễn Thị Liên**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông **Lê Đắc Hùng** - Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa***: Ông **Nguyễn Minh Vương** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 04 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 593/2022/TLST-HNGĐ ngày 08/12/2022 về việc tranh chấp Ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/03/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/04/2023, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Anh **Nguyễn Mạnh H**, sinh ngày 13/01/1990.

Đăng ký HKTT và cư trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện C thành phố Hà Nội. Có Đơn xin xét xử vắng mặt.

- ***Bị đơn:*** Chị **Đặng Thị Đ**, sinh ngày 20/10/1990.

Đăng ký HKTT và cư trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện C thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Anh Nguyễn Mạnh H kết hôn với chị Đặng Thị Đ trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hợp Đồng, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội (ĐKKH số: 18/2011 ngày 26/4/2011). Sau khi kết hôn, vợ chồng

sống chung cùng tại thôn Đ, xã H, huyện C thành phố Hà Nội**.** Thời gian đầu, vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do không có tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Năm 2020 anh H đi làm ở Mộc Châu, tỉnh Sơn La và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Anh H xác định không còn tình cảm với chị Đ nữa nên yêu cầu xin được ly hôn chị Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Anh V, sinh ngày 30 tháng 11 năm 2011; Nguyễn Gia H, sinh ngày 21 tháng 4 năm 2019. Hiện tại các cháu đang ở cùng chị Đ, sức khỏe các cháu bình thường. Sau khi ly hôn anh H đề nghị Tòa án giao các con chung Nguyễn Anh V; Nguyễn Gia H cho chị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh H đồng ý cấp dưỡng mỗi con chung 2.500.000 đồng/01 tháng kể từ tháng 08/2023 theo yêu cầu của chị Đ.

Về tài sản chung, công sức: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Anh H xác định không có.

- ***Chị Đặng Thị Đ trình bày:***

Chị Đ xác định về việc kết hôn, đăng ký kết hôn như anh H trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung tại thôn 02, xã Q, huyện C, thành phố Hà Nội sau đó vợ chồng chuyển về sịnh sống tại nhà bố mẹ chị Đ tại thôn Đ, xã H, huyện C thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc. Đến tháng 01/2020 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do anh H hay uống rượu, vợ chồng cãi nhau. Tháng 01/2020 anh H bỏ đi không sống cùng gia đình, thỉnh thoảng anh H có về thăm con xong lại bỏ đi luôn. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 4/2020 cho đến nay. Nay, anh H có đơn xin ly hôn chị Đ muốn vợ chồng hàn gắn để các con có một gia đình hạnh phúc.

Về con chung: Xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Anh V, sinh ngày 30 tháng 11 năm 2011; Nguyễn Gia H, sinh ngày 21 tháng 4 năm 2019. Hiện tại các cháu đang ở cùng chị Đ, sức khỏe các cháu bình thường. Sau khi ly hôn chị Đ đề nghị Tòa án giao các con chung Nguyễn Anh V; Nguyễn Gia H cho chị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con chung 2.500.000 đồng/01 tháng kể từ tháng 08/2023.

Về tài sản chung, công sức: Chị Đặng Thị Đ xác định vợ chồng có tài sản chung là ngôi nhà 04 tầng trên diện tích đất 55m^2 tại thôn 02, xã Quảng Bị, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội nhưng chị Đ không đề nghị giải quyết trong vụ án để vợ chồng chị tự thỏa thuận.

Về công nợ chung: Chị Đ xác định không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại gia đình bố, mẹ chị Đ và đại diện chính quyền địa phương nơi anh H, chị Đ cư trú. Bố đẻ chị Đ ông Đặng Trần B, sinh năm 1955, trú tại thôn Đ, xã H, huyện C, thành phố Hà Nội xác định vợ chồng anh H, chị Đ thường xuyên mâu thuẫn cãi vã lẫn nhau do anh H thường uống rượu, anh H đã bỏ đi làm ăn xa từ tháng 01/2020.

Tòa án tiến hành lấy ý kiến của cháu Nguyễn Anh V, sinh năm 2011, cháu vĩ có nguyện vọng xin được ở với mẹ.

Tại phiên hòa giải ngày 27/03/2023 anh H giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn chị Đ không đồng ý ly hôn. Về con chung chị Đ có ý kiến nếu phải ly hôn chị đề nghị giao các con chung là Nguyễn Anh Vĩ; Nguyễn Gia Hân cho chị trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con chung 2.500.000 đồng/01 tháng kể từ tháng 08/2023. Anh H đồng ý với yêu cầu của chị Đ về việc giao 02 con chung cho chị Đ chăm sóc, nuôi dưỡng và đồng ý việc cấp dưỡng nuôi mỗi con chung 2.500.000 đồng/01 tháng kể từ tháng 08/2023. Về tài sản chung anh H, chị Đ tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử, Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn, đã chấp hành đầy đủ và đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 107, 110,116, 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết vụ án.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của anh H. Anh Nguyễn Mạnh H được ly hôn với chị Đặng Thị Đ.

Về con chung: Đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận của anh H, chị Đ giao 02 con chung cho chị Đ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con chung 2.500.000 đồng/01 tháng kể từ tháng 08/2023.

Về tài sản chung, công sức, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề nghị xem xét.

Về án phí: Anh H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1.] Về thẩm quyền: Anh Nguyễn Mạnh H có Đơn khởi kiện đối với chị Đặng Thị Đ về việc xin ly hôn, nuôi con nên xác định đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn chị Đặng Thị Đ hiện có Hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn Đ, xã H, huyện Chương Mỹ thành phố Hà Nội, nên Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, TP. Hà Nội thụ lý giải quyết là

đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về sự vắng mặt của Bị đơn chị Đặng Thị Đ: chị Đ đã được tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do; anh Nguyễn Mạnh H có Đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H, chị Đ.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Mạnh H và chị Đặng Thị Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hợp Đồng, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội ngày 26/4/2011 theo đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp.

[2.2]. Xét mâu thuẫn giữa anh Nguyễn Mạnh H và chị Đặng Thị Đ: anh H xác định vợ chồng nhiều mẫu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong quan hệ vợ chồng, thường xuyên cãi nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt dần. Năm 2021, anh H đã nộp Đơn xin ly hôn đến Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, chị Đ có đến Tòa án đề nghị được đoàn tụ nên anh đã rút Đơn xin ly hôn để vợ chồng cùng suy nghĩ lại, nhưng thời gian sau đó tình trạng mâu thuẫn vợ chồng không được cải thiện. Đến nay, anh H xác định không còn tình cảm với chị Đ và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02/2020. Chị Đ cũng xác định vợ chồng có mâu thuẫn hay cãi nhau do anh H hay uống rượu. Tháng 01/2020 anh H bỏ đi không sống cùng gia đình, thỉnh thoảng anh H có về thăm con xong lại bỏ đi luôn. Vợ chồng sống ly thân. Kết quả xác minh tại nơi vợ chồng cư trú bố đẻ của chị Đ ông Đặng Trần B cho biết vợ chồng anh H, chị Đ có mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, anh H đã bỏ đi làm ăn xa. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã kiên trì hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, nhưng anh H vẫn cương quyết xin được ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho Anh Nguyễn Mạnh H được ly hôn với chị Đặng Thị Đ là phù hợp với quy định của pháp luật để cả hai ổn định cuộc sống.

[3]. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng anh Nguyễn Mạnh H và chị Đặng Thị Đ có 02 con chung là Nguyễn Anh Vĩ, sinh ngày 30/11/2011; Nguyễn Gia Hân, sinh ngày 21/4/2019. Hiện tại, các cháu Nguyễn Anh Vĩ; Nguyễn Gia Hân đang ở cùng chị Đ, sức khỏe thể chất, tinh thần các cháu bình thường. Tòa án đã tiến hành hỏi ý kiến của cháu Nguyễn Anh Vĩ, sinh ngày 30/11/2011, cháu Vĩ có nguyện vọng xin được ở với mẹ.

Khi ly hôn, chị Đ đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và đề nghị anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng mỗi con chung 2.500.000 đồng/01 tháng kể từ tháng 08/2023 cho đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Tại phiên hòa giải tại Tòa án anh H đồng ý giao các con chung cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng mỗi con chung 2.500.000 đồng/01 tháng kể từ tháng

08/2023 cho đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy, sự thỏa thuận về việc nuôi dưỡng và cấp dưỡng của anh H, chị Đ là tự nguyện không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của luật, đảm bảo sự ổn định cuộc sống, học tập, sự phát triển về tâm, sinh lý, thể chất và quan hệ xã hội phù hợp với nguyện vọng của các con chung. Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình, ghi nhận sự thỏa thuận của anh H, chị Đ giao 02 con chung cho chị Đặng Thị Đ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; anh Nguyễn Mạnh H cấp dưỡng mỗi con chung 2.500.000 đồng/01 tháng kể từ tháng 08/2023 cho đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

[4]. Về tài sản chung, công sức: Chị Đặng Thị Đ xác định vợ chồng có tài sản chung là ngôi nhà 04 tầng trên diện tích đất 55m^2 tại thôn 02, xã Quảng Bị, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội nhưng chị Đ không đề nghị giải quyết trong vụ án để vợ chồng chị tự thỏa thuận. Tại phiên hòa giải tại Tòa án anh H, chị Đ đều xác định tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Anh Nguyễn Mạnh H phải chịu án phí sơ thẩm về việc ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi các con chung theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV là: Án phí sơ thẩm về việc ly hôn 300.000 đồng và án phí về cấp dưỡng nuôi các con chung 150.000 đồng

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Mạnh H. Anh Nguyễn Mạnh H được ly hôn chị Đặng Thị Đ.

2. Về con chung:

Ghi nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Mạnh H, chị Đặng Thị Đ giao 02 con chung là Nguyễn Anh V, sinh ngày 30 tháng 11 năm 2011; Nguyễn Gia H, sinh ngày 21 tháng 04 năm 2019 cho chị Đ trực tiếp trực tiếp nuôi dưỡng, chăm

sóc, giáo dục kể từ khi ly hôn cho đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thỏa thuận khác, quyết định thay đổi khác.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung, không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung của người trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận cũng như sự tự nguyện của anh H về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các chung, mỗi con chung 2.500.000 đồng/01 tháng kể từ tháng 08/2023 cho đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thỏa thuận khác, quyết định thay đổi khác.

4. **Về tài sản chung, công sức:** không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Anh Nguyễn Mạnh H phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí về cấp dưỡng nuôi các con chung; được đối trừ 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0076425 ngày 08/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Anh H còn phải nộp 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con chung.

6. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Mạnh H và chị Đặng Thị Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội.;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã Hợp Đồng, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội (nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Quang Hiểu